

Số 30 /2015/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày 10 tháng 12 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức và nhiệm vụ phân bổ vốn
đầu tư phát triển cho cấp huyện giai đoạn 2016 - 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHÓA II, KỶ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/ 6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Xét Tờ trình số 5568/TTr-UBND ngày 09/11/2015 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Phân cấp quản lý, nguyên tắc, tiêu chí và điểm số phân bổ vốn đầu tư phát triển cho cấp huyện giai đoạn 2016 - 2020; Báo cáo thẩm tra số 66/BC-HĐND ngày 03/12/2015 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến của các đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức và nhiệm vụ phân bổ vốn đầu tư phát triển cho cấp huyện giai đoạn 2016-2020 của tỉnh Đắk Nông.

(có quy định kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Giao UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và định kỳ báo cáo HĐND tỉnh về kết quả thực hiện.

Giao Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

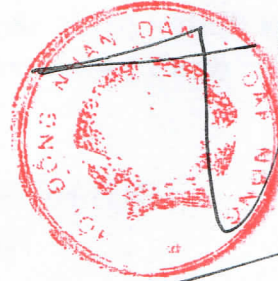
Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày HĐND tỉnh thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông khóa II, kỳ họp thứ 12 thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ủy ban Tài chính - Ngân sách Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Công tác Đại biểu Quốc hội;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh, UBNDTQVN tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, Đoàn thể của tỉnh;
- Các Ban Đảng của Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- Báo Đắk Nông, Đài PT-TH, Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh, Chi cục Văn thư - Lưu trữ;
- Lưu: VT, LĐ và VC Phòng CT.HĐND, HSKH (Bảo).

CHỦ TỊCH



Điêu K'ré

QUY ĐỊNH

**Nguyên tắc, tiêu chí, định mức và nhiệm vụ phân bổ vốn đầu tư phát triển
cho cấp huyện giai đoạn 2016 - 2020 của tỉnh Đắk Nông**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 30 /2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12
năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông)*

1. Nguyên tắc:

- Thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các văn bản có liên quan.

- Ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước; nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 thực hiện theo các mục I, II Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020.

- Đảm bảo kế hoạch phân bổ vốn đầu tư đúng theo cơ cấu ngành, lĩnh vực và chương trình, dự án theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; đảm bảo tính hợp lý giữa đầu tư cho lĩnh vực kinh tế, xã hội và hỗ trợ cho lĩnh vực quốc phòng - an ninh.

- Đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ các cấp địa phương nhiệm kỳ 2015 - 2020 và quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của cấp tỉnh, cấp huyện.

- Các công trình, dự án được bố trí kế hoạch vốn phải nằm trong quy hoạch, kế hoạch trung hạn đã được phê duyệt; trường hợp chưa có trong quy hoạch, kế hoạch trung hạn đã được duyệt thì phải thực hiện theo quy trình của Luật Đầu tư công; có đủ các thủ tục đầu tư theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng.

- Thời gian bố trí vốn để hoàn thành theo đúng quy định hiện hành (nhóm C không quá 3 năm, nhóm B không quá 5 năm). Riêng đến năm cuối cho phép lũy kế vốn bố trí tối đa bằng 85%, phần còn lại là kinh phí dự phòng của dự án và kinh phí có khả năng quyết toán giảm để đẩy nhanh công tác quyết toán công trình hoàn thành, không gây lãng phí nguồn vốn đầu tư; số vốn còn lại sẽ bố trí đủ khi có quyết định phê duyệt quyết toán của cơ quan có thẩm quyền.

- Đảm bảo tính hiệu quả, công khai, minh bạch trong đầu tư phát triển.

- Đảm bảo thanh toán nợ và lãi các khoản vay, nợ ứng, nợ đầu tư theo quy định hiện hành.



- Đúng mức vốn, mục tiêu, ngành lĩnh vực, nhiệm vụ được giao.

2. Phân cấp quản lý vốn và nhiệm vụ phân bổ vốn đầu tư giữa cấp tỉnh và cấp huyện như sau:

a) Đối với đường giao thông, hạ tầng kỹ thuật đô thị, tỉnh phân bổ vốn trực tiếp cho các dự án: Tỉnh lộ, đường liên huyện, đường liên 2 xã trở lên, hạ tầng kỹ thuật đô thị có quy mô đầu tư thuộc dự án trọng điểm nhóm C của tỉnh trở lên; các công trình còn lại do UBND cấp huyện quyết định đầu tư và phân bổ vốn đầu tư từ nguồn vốn phân cấp hàng năm và các nguồn vốn khác của cấp huyện.

b) Đối với thủy lợi, tỉnh phân bổ trực tiếp đối những công trình thủy lợi có tổng mức đầu tư từ 20 tỷ đồng trở lên (tương đương khoảng 90 ha lúa nước); phần các công trình còn lại do UBND cấp huyện quyết định đầu tư và phân bổ vốn đầu tư từ nguồn vốn phân cấp hàng năm và các nguồn vốn khác của cấp huyện.

c) Đối với trường học (công lập), tỉnh phân bổ trực tiếp đối với các dự án: Trường Trung học phổ thông, Trung tâm giáo dục thường xuyên, Trường Dân tộc nội trú; các công trình trường học còn lại do UBND cấp huyện quyết định đầu tư và phân bổ vốn đầu tư từ nguồn vốn phân cấp hàng năm và các nguồn vốn khác của cấp huyện.

d) Đối với y tế, tỉnh phân bổ trực tiếp đối với các dự án: Bệnh viện, Trung tâm y tế cấp huyện, Trạm y tế cấp xã; các công trình còn lại do UBND cấp huyện quyết định đầu tư, phân bổ vốn đầu tư từ nguồn vốn phân cấp hàng năm và các nguồn vốn khác của cấp huyện.

đ) Đối với quản lý nhà nước: Tỉnh phân bổ trực tiếp đối với các công trình xây dựng, nâng cấp sửa chữa đối với các cơ quan cấp tỉnh; xây mới trụ sở làm việc của Huyện uỷ và khối đoàn thể, khối cơ quan quản lý nhà nước cấp huyện (thuộc nhiệm vụ ngân sách địa phương) theo mô hình tập trung; xây mới trụ sở làm việc đơn vị cấp xã. Các công trình còn lại do UBND huyện quyết định đầu tư và phân bổ vốn đầu tư từ nguồn vốn phân cấp hàng năm và các nguồn vốn khác của cấp huyện.

e) Các công trình thuộc các lĩnh vực khác, chưa có quy định cụ thể tại Nghị quyết này thuộc thẩm quyền quản lý của cấp nào thì cấp đó có nhiệm vụ đầu tư.

3. Tiêu chí và điểm số của tiêu chí phân cấp:

Dựa trên 8 tiêu chí cơ bản:

- (1) Diện tích: 25 điểm;
- (2) Dân số: 15 điểm;
- (3) Mật độ dân số: 15 điểm;
- (4) Số người đồng bào dân tộc thiểu số: 5 điểm;
- (5) Số hộ nghèo: 10 điểm;
- (6) Số đơn vị hành chính cấp xã: 10 điểm;

(7) Xã đặc biệt khó khăn (khu vực 3), xã biên giới: 5 điểm;

(8) Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng đô thị: 15 điểm; trong đó:

- Đô thị loại III là 5 điểm;

- Đô thị loại IV là 2,5 điểm;

- Đô thị loại V là 1 điểm.

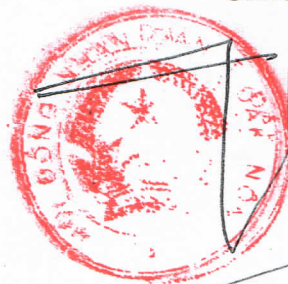
4. Nguồn vốn đầu tư:

Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương. Số vốn phân cấp cho cấp huyện hàng năm bằng 25% nguồn vốn Trung ương cân đối cho tỉnh.

Đối với các huyện, thị xã có mức vốn phân cấp theo quy định này thấp hơn mức vốn phân cấp năm 2015 thì ngân sách tỉnh cấp bù cho bằng mức kế hoạch năm 2015.

Trường hợp trong giai đoạn thực hiện quy định này, nếu có chia tách huyện thì số điểm của các tiêu chí được điều chỉnh theo số liệu do Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định.

CHỦ TỊCH



Điều K'ré

